

*
Số - ĐA/ĐU

Thạch Khôi, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG THẠCH KHÔI
GIẢI ĐOẠN 2025-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. LÝ DO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, khu vực kinh tế tư nhân đã và đang khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Tô Lâm trong bài viết “*Phát triển kinh tế tư nhân – đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng*” đã nhấn mạnh: kinh tế tư nhân đóng góp lớn vào tăng trưởng, tạo việc làm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, khu vực này vẫn còn gặp nhiều rào cản về thể chế, nguồn lực và môi trường kinh doanh, chưa phát huy hết tiềm năng.

Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 xác định: “*Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Triển khai thực hiện Nghị quyết, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành các kế hoạch hành động (Kế hoạch số 07-KH/TU và 173/KH-UBND) nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng không gian phát triển cho doanh nghiệp địa phương.

Sau khi sáp nhập, phường Thạch Khôi được xác định là địa bàn có vị trí quan trọng trong kết nối phát triển kinh tế với vùng ven biển phía Bắc, đồng thời là khu vực có tiềm năng phát triển logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo nhờ hệ thống hạ tầng chiến lược và chính sách cải thiện môi trường đầu tư của thành phố. Phường có dân số trên 34.300 người, diện tích 19,94 km², gồm 18 tổ dân phố với 608 hộ kinh doanh, 05 hợp tác xã và khoảng 267 doanh nghiệp đang hoạt động, thuộc nhóm địa phương có số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh lớn trên địa bàn thành phố, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội.

Tuy nhiên, đa số doanh nghiệp tư nhân hiện nay có quy mô nhỏ, năng lực quản trị và đổi mới còn hạn chế, thiếu chiến lược phát triển dài hạn, khả năng tiếp cận vốn và công nghệ thấp. Môi trường kinh doanh mặc dù được cải thiện nhưng vẫn còn rào cản về thủ tục hành chính, chi phí sản xuất cao, thiếu cơ chế hỗ trợ đồng bộ.

Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và triển khai “Đề án Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn phường Thạch Khê giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2045” là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm:

- Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I (nhiệm kỳ 2025–2030);
- Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát huy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo của người dân;
- Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo và hội nhập;
- Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của phường Thạch Khê theo định hướng dịch vụ – thương mại – du lịch hiện đại, văn minh.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2025; Luật Đầu tư ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

(2) Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

(3) Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

(4) Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 8/8/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

(5) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

(6) Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội; áp dụng các chính sách về thuế cho doanh nghiệp đảm bảo khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

(7) Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới;

(8) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

(9) Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

(10) Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân tại thành phố Hải Phòng;

(11) Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 14/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thạch Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030;

(12) Chương trình hành động số 7-CTr/ĐU ngày 09/10/2025 của Đảng ủy phường Thạch Khê thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thạch Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

(13) Kế hoạch số 29-KH/ĐU ngày 25/10/2025 của Đảng ủy phường Thạch Khê thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

(14) Quyết định số 94-QĐ-ĐU ngày 17/9/2025 của Đảng ủy phường Thạch Khê về việc thành lập Ban Chỉ đạo “Đề án phát triển kinh tế tư nhân”.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG THẠCH KHÊ

1. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỜI GIAN QUA

1. Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và ngân sách: Năm 2025, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn phường đạt 7.730 tỷ đồng, tăng 27,9% so với năm 2024; cơ cấu ngành NN – CN – DV là 4,86% - 87,16% - 7,98%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường năm 2025 đạt 1.577,397 tỷ đồng, đạt 1992% dự toán giao; trong đó thu tiền sử dụng đất đạt 1.430,547 tỷ đồng, đạt 1969% dự toán giao. Thu ngân sách địa phương năm 2025 đạt 285,287 tỷ đồng, đạt 1440% so với dự toán giao.

2. Giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập: Khởi doanh nghiệp tư nhân đã và đang tạo việc làm cho 3.400 – 3.600 người lao động địa phương, mỗi hộ kinh doanh bình quân khoảng 2 – 3 lao động, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đóng góp vào việc cải thiện thu nhập bình quân đầu người của người dân phường Thạch Khê và các địa bàn lân cận.

3. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh: Nhiều mô hình kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ hiện đại đã xuất hiện, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch và thương mại điện tử. Góp phần hình thành văn hóa khởi nghiệp, khuyến khích sự năng động, sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp và

người dân. Một số đơn vị đã bắt đầu xây dựng thương hiệu¹, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng lớn hơn.

4. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội: Sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân kéo theo nhu cầu về hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ (ngân hàng, logistics, viễn thông...), góp phần cải thiện và hoàn thiện hạ tầng chung của phường. Nguồn lực từ khu vực tư nhân cũng tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, xây dựng cộng đồng.

5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh: Sự gia tăng số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh mới cho thấy nỗ lực của chính quyền phường trong việc cải thiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ đã được khơi dậy, tạo động lực cho sự phát triển bền vững.

6. Củng cố liên kết doanh nghiệp và tiền đề thành lập Hội Doanh nghiệp phường Thạch Khê

Cùng với sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân và sự gia tăng số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn, nhu cầu liên kết, hợp tác, chia sẻ thông tin và hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng rõ nét. Thời gian qua, phường đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách; đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp kết nối, giao lưu, mở rộng hợp tác, góp phần hình thành sự gắn kết bước đầu trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

Trên cơ sở đó, phường từng bước hình thành tiền đề để triển khai việc thành lập Hội Doanh nghiệp phường Thạch Khê theo quy định. Hội Doanh nghiệp khi được thành lập sẽ là đầu mối liên kết, phát huy vai trò cầu nối giữa chính quyền địa phương và cộng đồng doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp giao lưu, hợp tác, xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Đây cũng là giải pháp quan trọng nhằm củng cố hệ sinh thái doanh nghiệp tư nhân, tạo động lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của phường giai đoạn 2026–2030.

7. Ý thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tư nhân

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ về quy mô và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, khu vực kinh tế tư nhân ở phường Thạch Khê đã bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR). Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn phường đã chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng, từ thiện, hỗ trợ chung tay cùng chính quyền địa phương, bảo vệ môi trường, đảm bảo quyền lợi người lao động và tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, thuế và an toàn sản xuất. Tuy nhiên, việc thực hiện trách nhiệm

¹Trên địa bàn có 01 Chủ thể tham gia chương trình OCOP trên địa bàn phường là Hợp tác xã Hoàng Nam Phát với 6 sản phẩm được xếp hạng 3 sao.

xã hội của khu vực này nhìn chung vẫn còn hạn chế, thiếu tính hệ thống và chưa trở thành một phần trong chiến lược phát triển bền vững.

Phần lớn doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn coi CSR là hoạt động mang tính tự nguyện hoặc quảng bá hình ảnh hơn là nghĩa vụ gắn liền với phát triển lâu dài. Nhiều doanh nghiệp chưa có bộ phận chuyên trách hoặc quy trình đánh giá tác động xã hội, dẫn đến việc thực hiện còn manh mún, thiếu bền vững. Ngoài ra, áp lực cạnh tranh, hạn chế về nguồn lực tài chính và năng lực quản trị khiến không ít doanh nghiệp phải ưu tiên mục tiêu lợi nhuận ngắn hạn, xem nhẹ yếu tố môi trường và phúc lợi xã hội.

Để nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm xã hội, khu vực kinh tế tư nhân cần được hỗ trợ về cơ chế, chính sách khuyến khích, cũng như nâng cao nhận thức của lãnh đạo doanh nghiệp về tầm quan trọng của CSR đối với uy tín, năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững trong dài hạn.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Tính từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025, trên địa bàn phường Thạch Khê đã tiếp nhận và giải quyết 231 hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đăng ký hộ kinh doanh (thành lập mới, thay đổi nội dung, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động...). Trong đó có 126 hộ kinh doanh thành lập mới và 95 hồ sơ chấm dứt hoạt động; số còn lại là hồ sơ thay đổi/tạm ngừng/điều chỉnh thông tin. Đến nay, có 05 hợp tác xã được thành lập, cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân tiếp tục phát triển; môi trường kinh doanh trên địa bàn có chuyển biến tích cực.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Số hộ kinh doanh thành lập mới	80	95	110	126
2	Doanh nghiệp đăng ký mới	30	35	40	45
3	Hợp tác xã thành lập mới	0	1	0	0

Trong các năm gần đây, hoạt động sản xuất – kinh doanh trên địa bàn ngày càng đa dạng; nhiều mô hình kinh doanh dịch vụ hình thành theo hướng hiện đại, có ứng dụng công nghệ, qua đó góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

1. Thực trạng hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh trên địa bàn phường Thạch Khê là bộ phận quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế – xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và đóng góp nguồn thu ngân sách địa phương. Tuy nhiên, hoạt động của hộ kinh doanh vẫn còn một số hạn chế như: quy mô sản

xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; trình độ quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực cạnh tranh chưa cao; việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh còn hạn chế.

1.1. Số lượng và tốc độ tăng trưởng hộ kinh doanh

Tính đến hết năm 2025, trên địa bàn phường có 608 hộ kinh doanh đang hoạt động; riêng năm 2025 có 126 hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới. Hộ kinh doanh tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực thương mại – dịch vụ, kinh doanh tại chợ, dịch vụ ăn uống, vận tải nhỏ, xây dựng và một số ngành nghề khác.

Trong giai đoạn 2023–2025, số lượng hộ kinh doanh cá thể có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn phường tăng từ khoảng 520 hộ lên 608 hộ, tương ứng tăng khoảng 88 hộ, tỷ lệ tăng khoảng 16,9% trong vòng 2 năm. Sự gia tăng này phản ánh nhu cầu khởi nghiệp và hoạt động kinh tế của người dân ngày càng cao; đồng thời cũng cho thấy hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh khi một bộ phận hộ đã hoạt động kinh doanh từ lâu nhưng chưa thực hiện đăng ký theo quy định, nay đã chủ động hoàn thiện thủ tục để hoạt động đúng pháp luật.

Tuy nhiên, số hồ sơ chấm dứt hoạt động có xu hướng tăng trong năm 2025; riêng giai đoạn 01/7/2025 đến 31/12/2025, phường đã giải quyết 95 hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu do cạnh tranh ngày càng gay gắt; sức mua phục hồi chưa đồng đều sau COVID-19; tác động của bão YAGI; chi phí thuê mặt bằng tăng; thiếu hụt nhân sự; năng lực quản trị của một bộ phận chủ hộ còn hạn chế; biến động thị trường dịch vụ – du lịch... Bên cạnh đó, còn tồn tại trường hợp hộ kinh doanh đã đăng ký nhưng thực tế không hoạt động, đến nay mới thực hiện thủ tục chấm dứt theo quy định.

Dự kiến đến hết năm 2026, tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn phường đạt trên 750 hộ. Hộ kinh doanh tiếp tục tập trung chủ yếu trong các nhóm ngành thương mại – dịch vụ, kinh doanh tại chợ, dịch vụ ăn uống, vận tải nhỏ, xây dựng và một số ngành nghề khác, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hộ kinh doanh trên địa bàn vẫn còn tồn tại một số hạn chế: một số hộ chưa thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định hoặc còn hoạt động mang tính tự phát; có trường hợp đăng ký hộ kinh doanh nhằm mục đích vay vốn tín dụng hoặc đăng ký nhưng chưa triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh; một số hộ đang hoạt động nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hộ kinh doanh.

1.2. Quy mô và lĩnh vực hoạt động

Hộ kinh doanh trên địa bàn phường Thạch Khôi chủ yếu có quy mô nhỏ và siêu nhỏ; sử dụng bình quân **02–03 lao động/hộ**, phần lớn là lao động trong gia đình, một số hộ có thuê thêm lao động thời vụ khi nhu cầu sản xuất, kinh doanh

tăng cao. Doanh thu của các hộ kinh doanh nhìn chung ở mức trung bình, phụ thuộc vào quy mô, ngành nghề và tính mùa vụ của hoạt động kinh doanh.

Hộ kinh doanh tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực thương mại – dịch vụ phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân như kinh doanh hàng tiêu dùng, dịch vụ ăn uống, giải khát, dịch vụ cá nhân (cắt tóc, làm đẹp, chăm sóc sức khỏe...), kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải nhỏ, sửa chữa cơ khí, xây dựng dân dụng, cho thuê nhà ở và một số hoạt động dịch vụ giáo dục, y tế tư nhân.

Cơ cấu ngành nghề hộ kinh doanh trên địa bàn khá đa dạng, phân bố tập trung tại các tuyến đường chính, khu dân cư đông đúc và khu vực chợ; góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, tạo việc làm tại chỗ và thúc đẩy phát triển kinh tế dịch vụ của địa phương. Tuy nhiên, phần lớn hộ kinh doanh vẫn hoạt động theo mô hình truyền thống, quy mô nhỏ lẻ; mức độ ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số còn hạn chế, chưa khai thác hiệu quả các nền tảng bán hàng trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và công cụ quản trị hiện đại.

1.3. Tổng thu ngân sách từ hộ kinh doanh

Theo báo cáo đến ngày 31/12/2025, tổng thu ngân sách từ hoạt động sản xuất – kinh doanh và thuế môn bài trên địa bàn phường đạt 45,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, khu vực hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn góp phần tạo việc làm ổn định cho khoảng 12.000 lao động, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Thực trạng doanh nghiệp

2.1. Số lượng và tốc độ tăng trưởng

Trong giai đoạn 2022–2025, doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn phường Thạch Khê ghi nhận sự phát triển ổn định, thể hiện qua số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng đều và số doanh nghiệp dừng hoạt động có xu hướng giảm.

Năm 2022, có 30 doanh nghiệp thành lập mới, trong khi 18 doanh nghiệp dừng hoạt động. Đây là giai đoạn phục hồi mạnh mẽ sau dịch COVID-19, phản ánh xu hướng tái khởi động sản xuất – kinh doanh và phục hồi sức mua của thị trường. Tuy nhiên, số doanh nghiệp ngừng hoạt động là 18 doanh nghiệp (chiếm khoảng 60,0% so với số thành lập mới), cho thấy một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế về năng lực tài chính, quản trị và khả năng thích ứng, sức chống chịu trước biến động thị trường còn thấp.

Năm 2023, số doanh nghiệp thành lập mới 35, số doanh nghiệp dừng hoạt động 15 (tỷ lệ dừng hoạt động 42,9% so với số thành lập mới). Điều này cho thấy môi trường kinh doanh tiếp tục cải thiện, doanh nghiệp mới gia nhập thị trường nhiều hơn, đồng thời mức độ ổn định hoạt động của doanh nghiệp được nâng lên.

Năm 2024, có 40 doanh nghiệp thành lập mới, 12 doanh nghiệp dừng hoạt động (tỷ lệ 30,0%). Quy mô doanh nghiệp tăng theo hướng thận trọng nhưng bền

vững hơn; tỷ lệ dừng hoạt động giảm cho thấy hiệu quả phục hồi và thích ứng thị trường tốt hơn so với giai đoạn trước.

Năm 2025, có 45 doanh nghiệp thành lập mới, 10 doanh nghiệp dừng hoạt động (tỷ lệ 22,2%). Xu hướng “tăng mới – giảm dừng” tiếp tục được duy trì, phản ánh niềm tin thị trường cải thiện và nỗ lực hỗ trợ của chính quyền địa phương trong cải cách thủ tục hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Hiện nay, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn phường là 267 doanh nghiệp; trong đó phần lớn thuộc khu vực kinh tế tư nhân, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhiều doanh nghiệp được chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh.

Với số lượng doanh nghiệp tương đối lớn so với quy mô đơn vị hành chính cấp phường (114 xã, phường trên địa bàn thành phố), Thạch Khê là một trong những địa phương có hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển, góp phần khẳng định vai trò là khu vực phát triển thương mại – dịch vụ quan trọng trong không gian đô thị của thành phố.

2.2. Tổng thu ngân sách từ doanh nghiệp

Năm 2025, khu vực doanh nghiệp trên địa bàn phường tiếp tục có đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thông qua các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong bối cảnh tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường đạt 1.577,397 tỷ đồng, trong đó thu tiền sử dụng đất đạt 1.430,547 tỷ đồng, khu vực doanh nghiệp là một bộ phận góp phần bổ sung nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Theo số liệu tổng hợp từ Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng, trong năm 2025, trên địa bàn phường có khoảng 210 doanh nghiệp phát sinh nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước, với tổng số tiền nộp khoảng 18,5 tỷ đồng. Mức đóng góp ngân sách của doanh nghiệp có sự khác nhau tùy theo quy mô và lĩnh vực hoạt động; trong đó, doanh nghiệp có mức nộp cao nhất khoảng 1,2 tỷ đồng, thấp nhất khoảng 5 triệu đồng; nhóm doanh nghiệp có mức nộp khoảng từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

Qua theo dõi cho thấy, hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn phường cơ bản ổn định; phần lớn doanh nghiệp duy trì sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, xây dựng, vận tải và một số ngành nghề dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Khu vực doanh nghiệp không chỉ đóng góp quan trọng vào nguồn thu ngân sách địa phương mà còn tạo việc làm ổn định cho khoảng 3.400 – 3.600 lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn phường.

2.3. Đánh giá chung

Tốc độ tăng số doanh nghiệp trên địa bàn phường giai đoạn 2022–2024 duy trì ở mức tương đối ổn định.

Tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể có xu hướng giảm, cho thấy môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện; năng lực quản trị và mức độ ổn định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của khu vực doanh nghiệp tư nhân ngày càng được nâng cao.

Chất lượng doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng cải thiện, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải, logistics, công nghệ thông tin và một số ngành dịch vụ hỗ trợ sản xuất, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và xu thế chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố.

Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng tăng chậm lại qua các năm; quy mô doanh nghiệp chủ yếu vẫn là doanh nghiệp nhỏ và vừa; năng lực tài chính, trình độ quản trị, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ và chuyên đổi số còn hạn chế. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân.

Kết luận: Khu vực doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn phường Thạch Khê đang phát triển theo hướng ổn định, từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Trong giai đoạn 2025–2030, nếu được quan tâm hỗ trợ về cơ chế, chính sách, hạ tầng sản xuất, tiếp cận nguồn vốn, phát triển nguồn nhân lực và đẩy mạnh chuyên đổi số, khu vực doanh nghiệp tư nhân sẽ tiếp tục phát huy vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế – xã hội của địa phương.

3. Thực trạng hợp tác xã

Hợp tác xã là thành phần kinh tế tập thể, giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế; góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên và thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Trong những năm gần đây, khu vực hợp tác xã trên địa bàn phường Thạch Khê từng bước được củng cố, duy trì hoạt động theo cơ chế thị trường và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động.

Luật Hợp tác xã năm 2023 được ban hành đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thành lập, tổ chức và hoạt động của hợp tác xã theo đúng bản chất là tổ chức kinh tế tập thể, do các thành viên tự nguyện thành lập, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Hiện nay, các hợp tác xã hoạt động trên địa bàn chủ yếu trong các lĩnh vực như nông nghiệp, dịch vụ, thương mại và một số ngành nghề khác. Các hợp tác xã từng bước chuyển đổi phương thức hoạt động theo cơ chế thị trường, tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ và nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể gắn với phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn.

3.1. Về số lượng, doanh thu, thu nhập và thành viên của hợp tác xã

Đến hết năm 2025, trên địa bàn phường Thạch Khôi có 05 hợp tác xã. Trong đó, năm 2022 có 04 hợp tác xã; năm 2023 thành lập mới 01 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã lên 05 và duy trì đến nay. Nhìn chung, các hợp tác xã cơ bản duy trì hoạt động ổn định; quy mô tổ chức phù hợp với điều kiện địa phương và nhu cầu liên kết sản xuất, kinh doanh của thành viên.

Quy mô hoạt động của các hợp tác xã từng bước được củng cố; vốn điều lệ, doanh thu và thu nhập của thành viên nhìn chung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể và tạo việc làm, thu nhập cho một bộ phận lao động trên địa bàn. Tuy nhiên, do đặc thù đa số hợp tác xã có quy mô nhỏ, nguồn vốn và năng lực quản trị còn hạn chế, nên hiệu quả sản xuất – kinh doanh giữa các hợp tác xã chưa đồng đều; khả năng mở rộng thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị còn gặp khó khăn.

3.2. Lĩnh vực hoạt động

Căn cứ đặc điểm kinh tế – xã hội của địa bàn, các hợp tác xã ở phường Thạch Khôi hiện nay chủ yếu hoạt động trong một số nhóm lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản:

Trên địa bàn phường hiện có khoảng 02 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Các hợp tác xã đã phát huy vai trò đầu mối liên kết, hỗ trợ thành viên và người dân trong cung ứng một số dịch vụ đầu vào như giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, dịch vụ thủy lợi, chăn nuôi, dịch vụ môi trường nông thôn... Đồng thời, một số hợp tác xã có tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm ở mức độ nhất định, hỗ trợ tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa, từng bước ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Hoạt động của các hợp tác xã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, ổn định một phần đầu ra, tăng thu nhập cho thành viên và người dân.

- Lĩnh vực vận tải:

Trên địa bàn phường có khoảng 01 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực vận tải. Hợp tác xã chủ yếu tổ chức liên kết các thành viên cùng khai thác dịch vụ vận tải hành khách/vận tải hàng hóa theo quy định; hoạt động cơ bản ổn định, tạo việc làm cho thành viên và người lao động, đồng thời góp phần đáp ứng nhu cầu vận tải, lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất – kinh doanh trên địa bàn.

- Lĩnh vực thương mại – dịch vụ:

Hiện có khoảng 01 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ, chủ yếu cung ứng một số dịch vụ thiết yếu, hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh của thành viên. Do quy mô còn nhỏ, nguồn vốn hạn chế nên khả năng mở rộng ngành nghề, nâng cao chất lượng dịch vụ và cạnh tranh trên thị trường còn gặp khó khăn.

- Lĩnh vực xây dựng và ngành nghề khác:

Trên địa bàn có khoảng 01 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hoặc ngành nghề liên quan, chủ yếu cung ứng nhân công, vật liệu và tham gia thi công các công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật quy mô nhỏ. Hoạt động phụ thuộc vào nhu cầu thị trường theo từng thời điểm; do đó thu nhập của thành viên chưa thực sự ổn định.

3.3. Đánh giá tác động của hợp tác xã tới khu vực doanh nghiệp tư nhân

Hoạt động của các hợp tác xã có tác động hai chiều tới khu vực doanh nghiệp tư nhân, thể hiện ở các khía cạnh sau:

a) Tác động tích cực:

- **Tăng cường liên kết và hỗ trợ sản xuất – kinh doanh:** Hợp tác xã là kênh liên kết các hộ, các thành viên để cung ứng dịch vụ đầu vào hoặc tham gia đầu ra (ở mức độ nhất định), tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân hợp tác, giảm chi phí trung gian và ổn định nguồn cung dịch vụ/sản phẩm.

- **Chia sẻ nguồn lực, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh:** Mô hình hợp tác xã dựa trên hợp tác – bình đẳng góp phần hình thành môi trường kinh doanh minh bạch, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân học hỏi cách thức tổ chức, liên kết sản xuất và phát triển bền vững.

- **Đồng hành trong các nhiệm vụ kinh tế – xã hội:** Một số hợp tác xã tham gia các hoạt động cộng đồng, vệ sinh môi trường, dịch vụ công ích, hỗ trợ các phong trào tại địa phương, qua đó góp phần tăng cường liên kết giữa khu vực kinh tế tập thể và khu vực doanh nghiệp tư nhân.

b) Tác động hạn chế:

- **Liên kết chuỗi còn yếu:** Quan hệ giữa hợp tác xã và doanh nghiệp tư nhân chủ yếu dừng ở mức giao dịch ngắn hạn; chưa hình thành được nhiều mô hình liên kết chuỗi giá trị bền vững.

- **Năng lực tài chính và quản trị còn hạn chế:** Phần lớn hợp tác xã quy mô nhỏ, công nghệ và năng lực đổi mới còn hạn chế, nên khả năng tạo tác động lan tỏa tích cực tới khu vực doanh nghiệp tư nhân chưa rõ nét.

- **Một số lĩnh vực có sự trùng lặp:** Ở một số dịch vụ như vận tải, dịch vụ tiêu dùng..., hoạt động của hợp tác xã và doanh nghiệp tư nhân có thể giao thoa; nếu thiếu cơ chế phối hợp sẽ làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Nhìn chung, hợp tác xã là lực lượng kinh tế quan trọng có thể hỗ trợ khu vực doanh nghiệp tư nhân thông qua các hoạt động liên kết, chia sẻ nguồn lực, cung ứng dịch vụ và góp phần tạo môi trường kinh doanh ổn định. Để phát huy hiệu quả hơn nữa, cần tiếp tục củng cố năng lực quản trị hợp tác xã, hỗ trợ chuyên đổi số, mở rộng liên kết thị trường và hình thành các mô hình hợp tác bền vững giữa hợp tác xã và doanh nghiệp tư nhân, hướng tới phát triển kinh tế địa phương theo hướng xanh, bao trùm và bền vững.

4. Đánh giá chung

4.1. Địa bàn có nhiều điều kiện thuận lợi

(1) Vị trí địa lý và không gian phát triển thuận lợi

Phường Thạch Khê nằm trong khu vực phát triển đô thị của thành phố, có lợi thế về kết nối giao thông, giao thương hàng hóa và phát triển thương mại – dịch vụ. Đây là khu vực có nhu cầu tiêu dùng tương đối lớn, ngành nghề kinh doanh đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân, nhất là hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực tế, đến hết năm 2025, toàn phường có 608 hộ kinh doanh đang hoạt động và 267 doanh nghiệp đang hoạt động, thể hiện quy mô thị trường và sức sống của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn.

(2) Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị

Cấp ủy, chính quyền phường thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và các sở, ngành liên quan trong triển khai các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, tạo nền tảng thuận lợi trong hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp tiếp cận thông tin và chính sách.

(3) Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư

Hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn phường được quan tâm đầu tư, từng bước đồng bộ hơn, đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại, dịch vụ và sản xuất – kinh doanh. Các công trình hạ tầng văn hóa, xã hội, không gian công cộng được đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng sống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dịch vụ đô thị.

(4) Môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện

Công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm; việc hỗ trợ, hướng dẫn hộ kinh doanh, doanh nghiệp trong đăng ký hoạt động, thực hiện nghĩa vụ tài chính và tiếp cận chính sách hỗ trợ được triển khai kịp thời. Riêng năm 2025, phường ghi nhận 126 hộ kinh doanh thành lập mới; số doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2022–2025 tăng dần 30 – 35 – 40 – 45 doanh nghiệp/năm, cho thấy môi trường kinh doanh có chuyển biến tích cực và xu hướng gia nhập thị trường ngày càng rõ nét.

(5) Quy mô dân cư và thị trường tiêu dùng ổn định

Phường có quy mô dân số khoảng trên 34.000 người, thu nhập và mức sống từng bước được nâng cao, tạo thị trường tiêu dùng tương đối ổn định và là nguồn lao động tại chỗ phục vụ phát triển sản xuất – kinh doanh. Khu vực hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tạo việc làm cho khoảng 3.400 – 3.600 lao động (khối doanh nghiệp) và lực lượng lao động tại chỗ trong khu vực hộ kinh doanh, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

(6) Tác động của xu hướng chuyển đổi số và hội nhập kinh tế

Các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và hội

nhập kinh tế tạo điều kiện để hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận phương thức quản trị hiện đại, mở rộng thị trường, đa dạng kênh bán hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh; đồng thời thúc đẩy chính quyền nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch hóa thủ tục hành chính.

(7) Cộng đồng doanh nghiệp và hộ kinh doanh năng động
Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn hoạt động đa dạng ngành nghề; từng bước chuyên nghiệp hóa. Số lượng chủ thể kinh tế lớn (608 hộ kinh doanh; 267 doanh nghiệp; 05 hợp tác xã) là nền tảng quan trọng để hình thành mạng lưới liên kết sản xuất – cung ứng – tiêu thụ, phát triển các dịch vụ đô thị và gia tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

4.2. Khó khăn, vướng mắc

(1) Hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, một số điểm nghẽn đô thị

Một số khu dân cư, khu vực đô thị còn tình trạng hạ tầng xuống cấp; hệ thống cấp – thoát nước, điện, viễn thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh. Tình trạng dây cáp viễn thông, điện lực chằng chịt tại một số tuyến phố gây mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh dịch vụ.

(2) Nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế so với nhu cầu

Nhu cầu đầu tư hạ tầng kinh tế – xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy chuyển đổi số ngày càng lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các chương trình, dự án và chính sách hỗ trợ theo chiều sâu (hỗ trợ mặt bằng, hạ tầng điểm kinh doanh, đào tạo nhân lực, chuyển đổi số...).

(3) Chi phí sản xuất – kinh doanh có xu hướng tăng

Chi phí thuê mặt bằng, nhân công, vận tải, logistics tại khu vực đô thị tăng, tạo áp lực lên hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh. Đây cũng là một trong các nguyên nhân làm gia tăng hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; riêng giai đoạn 01/7/2025–31/12/2025 đã giải quyết 95 hồ sơ chấm dứt hoạt động, phản ánh khả năng “chống chịu” của một bộ phận hộ kinh doanh còn yếu.

(4) Hoạt động sản xuất – kinh doanh còn nhỏ lẻ, tính chuyên nghiệp chưa cao

Phần lớn hộ kinh doanh hoạt động theo mô hình hộ gia đình, quy mô nhỏ; chưa chú trọng xây dựng thương hiệu; công tác quản trị, hạch toán kế toán, ứng dụng công nghệ và cập nhật thông tin thị trường còn hạn chế, làm giảm năng lực cạnh tranh và khả năng mở rộng quy mô.

(5) Khó khăn trong vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp

- **Nhận thức và tâm lý e ngại:** Một bộ phận hộ kinh doanh cho rằng quy mô chưa cần thiết chuyển đổi; lo ngại tăng nghĩa vụ thuế, chế độ kế toán, hóa đơn, bảo hiểm và các chi phí tuân thủ.

- **Năng lực quản trị và nguồn lực tài chính hạn chế:** Hộ kinh doanh thiếu kiến thức quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính; hạn chế trong ứng dụng CNTT, chuyên đổi số; vốn tích lũy mỏng.

- **Chi phí tuân thủ pháp luật là rào cản:** Dù thủ tục đã cải cách, doanh nghiệp mới thành lập vẫn phát sinh nghĩa vụ về thuế, hóa đơn điện tử, lao động – bảo hiểm, an toàn – môi trường..., tạo áp lực trong giai đoạn đầu.

- **Hỗ trợ, tư vấn chưa thường xuyên:** Tuyên truyền, hướng dẫn chuyên đổi chưa đồng bộ; thiếu mô hình điểm để nhân rộng; phối hợp giữa các đơn vị có thời điểm chưa chặt chẽ.

- **Áp lực cạnh tranh sau chuyển đổi:** Doanh nghiệp mới thường yếu về thị trường, vốn, kinh nghiệm quản trị và năng lực cạnh tranh.

- **Biến động thị trường:** Giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào, lãi suất tín dụng, yêu cầu tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững tăng, tạo áp lực cho cả doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

4.3. Tồn tại, hạn chế

(1) Quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh còn hạn chế

Đa số doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh có quy mô nhỏ, hạn chế về vốn, công nghệ, quản trị và khả năng tiếp cận thị trường; do đó sức chống chịu trước biến động thị trường chưa cao. Thực tế thể hiện qua tỷ lệ dừng hoạt động doanh nghiệp vẫn còn, dù có xu hướng giảm (2022: 18; 2023: 15; 2024: 12; 2025: 10 doanh nghiệp).

(2) Thiếu liên kết chuỗi và thương hiệu

Hoạt động còn manh mún; chưa hình thành chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ ổn định; công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu địa phương còn hạn chế; liên kết giữa doanh nghiệp – hợp tác xã – hộ kinh doanh chưa bền vững.

(3) Khó tiếp cận vốn và công nghệ, chuyển đổi số còn chậm

Điều kiện tín dụng còn yêu cầu tài sản bảo đảm; thủ tục vay vốn và chứng minh dòng tiền đối với doanh nghiệp nhỏ/hộ kinh doanh còn khó khăn. Việc đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi số chưa đồng đều; nhiều cơ sở vẫn vận hành theo kinh nghiệm, thiếu công cụ quản trị hiện đại.

(4) Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển

Lao động chủ yếu trình độ trung bình; thiếu kỹ năng nghề, kỹ năng quản trị, ngoại ngữ và công nghệ; chưa hình thành cơ chế đào tạo gắn nhu cầu doanh nghiệp, cũng như giải pháp giữ chân lao động chất lượng cao.

(5) Chính sách hỗ trợ triển khai chưa đồng bộ, thiếu hướng dẫn cụ thể ở cấp cơ sở

Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và hộ chuyển đổi mô hình còn chậm triển khai hoặc thiếu cơ chế, nguồn lực thực thi; công tác phối hợp giữa các

cơ quan trong thống kê, quản lý, cấp phép và hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh có lúc chưa chặt chẽ.

(6) Môi trường đầu tư còn điểm nghẽn về đất đai – mặt bằng – điểm kinh doanh

Một số thủ tục hành chính còn rườm rà, chưa đồng bộ giữa các cơ quan; chính sách bố trí quỹ đất, mặt bằng, khu – điểm kinh doanh và hạ tầng hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân chưa hình thành rõ nét, làm hạn chế khả năng mở rộng quy mô.

(7) Công tác phối hợp quản lý nhà nước cần tiếp tục tăng cường

Công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thống kê, quản lý, cấp phép, kiểm tra và hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân cần tiếp tục được tăng cường nhằm nâng cao hiệu lực quản lý và nâng chất lượng đồng hành cùng doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

5. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

5.1. Nguyên nhân chủ quan

- **Tư duy kinh doanh nhỏ lẻ, ngắn hạn; tâm lý e ngại rủi ro, ngại thay đổi:** Nhiều hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ ưu tiên mục tiêu duy trì thu nhập trước mắt, chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô, chuẩn hóa quản trị, đăng ký chuyển đổi mô hình hoặc tham gia chuỗi liên kết; do đó sức chống chịu trước biến động thị trường còn hạn chế.

- **Thiếu kiến thức và kỹ năng quản trị:** Một bộ phận chủ cơ sở sản xuất – kinh doanh còn hạn chế về quản trị doanh nghiệp, kế toán – tài chính, marketing, quản trị nhân sự, pháp lý và quản trị rủi ro; chưa xây dựng được phương án kinh doanh dài hạn, thiếu công cụ theo dõi chi phí – doanh thu, nên hiệu quả hoạt động chưa ổn định.

- **Chưa chủ động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:** Việc ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, phần mềm quản trị... còn chưa đồng đều; nhiều cơ sở chưa chủ động cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn hóa dịch vụ.

- **Liên kết, hợp tác còn yếu:** Mối liên kết giữa doanh nghiệp – hộ kinh doanh – hợp tác xã còn mang tính tự phát; chưa hình thành nhiều mô hình hợp tác bền vững theo chuỗi giá trị, dẫn đến khó mở rộng thị trường, khó giảm chi phí và khó nâng cao năng lực cạnh tranh.

5.2. Nguyên nhân khách quan

- **Biến động thị trường và sức ép cạnh tranh gia tăng:** Cạnh tranh gay gắt, chi phí đầu vào (mặt bằng, nhân công, vận tải, nguyên vật liệu) tăng; biến động trong lĩnh vực du lịch – dịch vụ sau dịch bệnh và các yếu tố rủi ro thiên tai... tác động trực tiếp đến doanh thu, khả năng duy trì hoạt động của hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ.

- **Chính sách hỗ trợ chưa đi vào thực tế ở cấp cơ sở:** Mặc dù hệ thống chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình đã được ban hành, nhưng việc triển khai còn thiếu đồng bộ; chưa có nhiều công cụ, mô hình hỗ trợ cụ thể (tư vấn 1–1, vườn ươm, gói hỗ trợ chuyển đổi số, hỗ trợ kế toán – thuế, hỗ trợ mặt bằng...) để hộ kinh doanh và doanh nghiệp dễ tiếp cận và áp dụng.

- **Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa đồng bộ:** Sự phối hợp trong đăng ký kinh doanh, thuế, tín dụng, đất đai, lao động – bảo hiểm, kiểm tra chuyên ngành... đôi lúc chưa nhịp nhàng, dẫn tới chậm trễ trong hướng dẫn, hỗ trợ và tháo gỡ vướng mắc; việc chia sẻ dữ liệu, thông kê giữa các đơn vị chưa kịp thời làm hạn chế hiệu quả quản lý và hỗ trợ.

- **Hạn chế về hạ tầng và nguồn lực đầu tư:** Hạ tầng kỹ thuật ở một số khu vực chưa đồng bộ; nguồn vốn đầu tư công và nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất – kinh doanh còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng không gian kinh doanh, phát triển điểm/khu kinh doanh tập trung và nâng cấp hạ tầng phục vụ thương mại – dịch vụ.

- **Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập:** Sự chênh lệch giữa đào tạo trong nhà trường và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp còn lớn; thiếu hụt lao động có kỹ năng nghề, kỹ năng số, kỹ năng quản trị và tác phong công nghiệp; làm giảm năng suất lao động, hạn chế khả năng đổi mới, chuyển đổi số và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập.

III. DỰ BÁO XU HƯỚNG VÀ NHU CẦU PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

1. Dự báo xu hướng phát triển giai đoạn 2025–2030

Trên cơ sở xu hướng phát triển chung và điều kiện thực tiễn của địa phương, dự báo giai đoạn tới có một số định hướng phát triển chủ yếu như sau:

- Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển mạnh về số lượng và quy mô hoạt động. Các hộ kinh doanh có xu hướng chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; doanh nghiệp từng bước mở rộng quy mô, tăng cường đầu tư công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và tham gia các chuỗi giá trị sản xuất, dịch vụ. Với nền tảng hiện có 267 doanh nghiệp đang hoạt động (năm 2025), cùng xu hướng doanh nghiệp thành lập mới tăng dần qua các năm, dự báo đến năm 2030, số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn phấn đấu đạt trên 490 doanh nghiệp (bình quân tăng khoảng 40–45 doanh nghiệp/năm, tương ứng khoảng 12–14%/năm nếu tính theo nền năm 2025). Xu hướng này phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tư nhân của phường và yêu cầu mở rộng quy mô sản xuất – kinh doanh trong không gian đô thị.

- Chuyển dịch cơ cấu theo hướng dịch vụ – thương mại và các ngành hỗ trợ đô thị, đồng thời phát triển công nghiệp – TTCN theo hướng sạch và hiệu quả.

Trong bối cảnh phường nằm trong không gian đô thị mở rộng, các ngành dự báo tăng mạnh là: thương mại bán lẻ, dịch vụ ăn uống – lưu trú, vận tải – kho bãi, dịch vụ logistics, dịch vụ xây dựng – sửa chữa, dịch vụ phục vụ đời sống đô thị và các ngành dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Các ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có xu hướng chuyển sang mô hình ít thâm dụng lao động, tăng hàm lượng công nghệ, giảm phát thải và tuân thủ tiêu chuẩn môi trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp. Với hiện trạng 608 hộ kinh doanh đang hoạt động (năm 2025) và dự kiến quy mô hộ kinh doanh tiếp tục tăng theo nhu cầu tiêu dùng đô thị, xu hướng chuyển đổi sẽ rõ nét hơn khi chính sách hỗ trợ được cụ thể hóa và công tác tư vấn thực hiện thường xuyên. Giai đoạn 2025–2030, phường phấn đấu chuyển đổi 50–100 cơ sở sản xuất – kinh doanh thành doanh nghiệp, ưu tiên nhóm hộ kinh doanh có doanh thu ổn định, sử dụng nhiều lao động, có địa điểm kinh doanh cố định và có tiềm năng mở rộng thị trường. Đây là giải pháp quan trọng để nâng chất lượng tăng trưởng, tăng tính minh bạch và khả năng tiếp cận vốn – công nghệ.

- Tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào giá trị sản phẩm trên địa bàn có xu hướng tăng; phấn đấu đến năm 2030, khu vực kinh tế tư nhân (bao gồm doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh và các thành phần kinh tế ngoài nhà nước) đóng góp khoảng 65% - 70% giá trị tăng thêm của địa phương, phù hợp với định hướng chung của thành phố về phát huy kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế.

- Doanh nghiệp tư nhân đẩy mạnh tham gia chuyển đổi số, kinh tế số và kinh tế xanh. Dự báo giai đoạn 2025–2030 sẽ hình thành rõ hơn 3 xu hướng: (i) số hóa hoạt động quản trị (kế toán, hóa đơn điện tử, quản lý bán hàng, quản trị nhân sự); (ii) mở rộng kênh kinh doanh trên nền tảng số (thương mại điện tử, marketing số, thanh toán không dùng tiền mặt); (iii) chuyển đổi theo hướng xanh (tiết kiệm năng lượng, giảm rác thải – phát thải, tuân thủ tiêu chuẩn môi trường). Qua đó, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh được cải thiện; doanh nghiệp từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng của các đơn vị lớn trong và ngoài địa bàn.

- Tăng cường liên kết ngành và hình thành chuỗi giá trị theo lợi thế địa phương. Doanh nghiệp tư nhân dự báo sẽ tăng cường liên kết trong các nhóm ngành có lợi thế như thương mại, dịch vụ đô thị, vận tải – logistics, xây dựng, dịch vụ hỗ trợ sản xuất; đồng thời từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ ra ngoài địa bàn thông qua kênh số và hệ thống phân phối. Mục tiêu trọng tâm là “liên kết để giảm chi phí – tăng thị trường – tăng chất lượng”, đặc biệt đối với nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Khuyến khích củng cố và phát triển kinh tế tập thể, hình thành mô hình liên kết HTX – DN – hộ kinh doanh. Hiện nay phường có 05 hợp tác xã; giai đoạn 2025–2030, khuyến khích thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác theo nhu cầu

thực tiễn, phấn đấu đến năm 2030 nâng số hợp tác xã lên khoảng 06–08 hợp tác xã (tăng thêm 1–3 HTX), tập trung ở các lĩnh vực dịch vụ – thương mại, môi trường, vận tải, nông nghiệp dịch vụ và ngành nghề phù hợp. Đồng thời, phấn đấu hằng năm hình thành các mô hình liên kết sản xuất – thương mại – dịch vụ giữa Hợp tác xã – Doanh nghiệp – Hộ kinh doanh, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò “đầu tàu thị trường”, hợp tác xã là “đầu mối tổ chức dịch vụ/liên kết”, hộ kinh doanh là “mạng lưới phân phối – dịch vụ tại chỗ”. Hộ kinh doanh và hợp tác xã đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ đặc thù; tăng cường liên kết với doanh nghiệp tư nhân để hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, dịch vụ, góp phần tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống nhân dân.

2. Nhu cầu phát triển doanh nghiệp tư nhân

2.1. Nhu cầu khách quan

- **Xuất phát từ yêu cầu triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương và thành phố** về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế, đặc biệt là triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố Hải Phòng. Điều này đặt ra yêu cầu phường Thạch Khôi phải xây dựng hệ giải pháp cụ thể, khả thi, có lộ trình và chỉ tiêu định lượng để thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững.

- **Đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị:** Thạch Khôi đang trong quá trình đô thị hóa và mở rộng không gian phát triển; do đó cần thúc đẩy khu vực doanh nghiệp tư nhân phát triển theo hướng tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ và các ngành hỗ trợ đô thị; đồng thời phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp theo hướng sạch, hiệu quả, giảm dần các hoạt động sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng suất lao động.

- **Phù hợp với xu thế phát triển hạ tầng và mở rộng thị trường:** Khi hạ tầng giao thông, đô thị và dịch vụ công được nâng cấp, nhu cầu tiêu dùng – dịch vụ tăng, tạo “địa” hình thành hệ thống doanh nghiệp tư nhân đa dạng, có năng lực cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng và cung cấp dịch vụ đô thị (thương mại, ăn uống, vận tải – kho bãi, xây dựng, sửa chữa, logistics, dịch vụ cá nhân...).

- **Đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương:** Nhu cầu thị trường đô thị và vị trí kết nối tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp trong các lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, logistics – vận tải, xây dựng – vật liệu, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, công nghệ thông tin, du lịch – dịch vụ trải nghiệm (ở quy mô phù hợp với địa bàn), từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ đô thị chất lượng cao.

- **Gắn với yêu cầu chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững:** Doanh nghiệp tư nhân cần được hỗ trợ để thích ứng với xu hướng kinh tế số, quản trị số, thanh toán số, tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững; sử

dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải, thực hiện trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng đô thị văn minh, môi trường sống chất lượng.

2.2. Nhu cầu phát triển từ thực tiễn của phường

a) Nhu cầu phát triển số lượng doanh nghiệp

- **Nhu cầu gia tăng nhanh số lượng doanh nghiệp và mở rộng quy mô chủ thể thị trường:** Hiện phường có 267 doanh nghiệp đang hoạt động và 608 hộ kinh doanh (năm 2025), cho thấy thị trường lớn nhưng cấu trúc còn “mỏng” ở nhóm doanh nghiệp quy mô nhỏ. Vì vậy, cần thúc đẩy gia tăng số lượng doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thông qua: (i) khởi nghiệp mới; (ii) chuyển đổi từ hộ kinh doanh; (iii) thu hút doanh nghiệp mở chi nhánh/cơ sở tại địa bàn.

- **Chỉ tiêu nhu cầu tăng trưởng hợp lý giai đoạn 2025–2030:** Đề phân đầu đạt trên 490 doanh nghiệp hoạt động vào năm 2030 (từ nền 267 doanh nghiệp năm 2025), số lượng doanh nghiệp tăng thêm cần đạt khoảng 220–230 doanh nghiệp trong 5 năm, tương ứng bình quân 40–45 doanh nghiệp/năm. Đây là mức tăng phù hợp với xu hướng thành lập mới các năm gần đây và định hướng phát triển đô thị – dịch vụ của phường.

- Nhu cầu thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp:

Với hiện trạng hộ kinh doanh lớn, nhu cầu chuyển đổi là rất rõ nét nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng tiếp cận vốn – công nghệ và mở rộng thị trường. Giai đoạn 2025–2030, phân đầu chuyển đổi 50–100 cơ sở sản xuất – kinh doanh thành doanh nghiệp; ưu tiên nhóm hộ có doanh thu ổn định, sử dụng nhiều lao động, có địa điểm kinh doanh cố định, hoạt động trong các lĩnh vực thương mại – dịch vụ, vận tải, xây dựng, chế biến.

- **Nhu cầu phát triển doanh nghiệp ở nhóm ngành có lợi thế:** Tập trung hình thành thêm doanh nghiệp mới trong các lĩnh vực: thương mại – dịch vụ đô thị, logistics – vận tải, xây dựng – vật liệu, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, công nghệ thông tin; khuyến khích phát triển sản phẩm có thương hiệu địa phương và sản phẩm tiêu dùng chất lượng cao.

- **Nhu cầu giảm tỷ lệ doanh nghiệp dừng hoạt động, tăng tỷ lệ doanh nghiệp bền vững:** Mặc dù số doanh nghiệp dừng hoạt động có xu hướng giảm (10 doanh nghiệp năm 2025), nhưng vẫn là rủi ro của nhóm doanh nghiệp nhỏ. Vì vậy cần nhu cầu hỗ trợ “sau đăng ký” (hướng dẫn thuế – kế toán – hóa đơn, pháp lý, thị trường) nhằm tăng tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động ổn định, giảm tạm ngừng/giải thể.

b) Nhu cầu phát triển chất lượng doanh nghiệp

- **Nhu cầu nâng cao năng lực quản trị và điều hành:** Doanh nghiệp cần được hỗ trợ đào tạo quản trị tài chính – kế toán, quản trị nhân sự, marketing – bán hàng, quản trị rủi ro, pháp lý và kỹ năng quản trị hiện đại. Đây là nhu cầu cấp thiết vì đa số doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhiều doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- **Nhu cầu đổi mới công nghệ và chuyển đổi số:** Doanh nghiệp cần hỗ trợ để áp dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, marketing trực tuyến; triển khai các công cụ quản trị như POS, ERP, CRM; từng bước ứng dụng AI/ tự động hóa ở mức phù hợp nhằm tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- **Nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng:** Cần tăng cường liên kết chính quyền – doanh nghiệp – cơ sở đào tạo để đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng số, ngoại ngữ và kỹ năng mềm; đồng thời xây dựng cơ chế “đào tạo theo đặt hàng”, thực tập – học nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp, nhằm giảm lệch pha giữa đào tạo và thị trường lao động.

- **Nhu cầu tiếp cận vốn, đất đai và mặt bằng sản xuất – kinh doanh:** Doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp mới thành lập cần hỗ trợ tiếp cận tín dụng (hướng dẫn hồ sơ, phương án kinh doanh, chứng minh dòng tiền), tiếp cận các chương trình/quỹ hỗ trợ DNNVV, chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; đồng thời cần thông tin rõ ràng về quy hoạch, quỹ đất, điểm/khu kinh doanh, mặt bằng phù hợp để mở rộng sản xuất – kinh doanh.

- **Nhu cầu tăng cường liên kết – hợp tác:** Khuyến khích doanh nghiệp tham gia cụm liên kết theo ngành, chuỗi cung ứng dịch vụ đô thị; tăng hợp tác giữa doanh nghiệp – hộ kinh doanh – hợp tác xã để hình thành chuỗi “cung ứng – phân phối – dịch vụ” tại chỗ, tạo thị trường bền vững và giảm chi phí.

- **Nhu cầu phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường:** Cần hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc (đối với sản phẩm phù hợp), tiêu chuẩn chất lượng; tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ tham gia sàn thương mại điện tử và mở rộng thị trường ra ngoài địa bàn.

2.3. Nhu cầu về chính sách, thể chế và môi trường đầu tư phát triển

- **Nhu cầu có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ phát triển của phường:** Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia các chương trình, dự án phát triển thương mại – dịch vụ, vệ sinh môi trường, logistics, cung cấp dịch vụ công ích theo hướng xã hội hóa; tạo cơ chế đặt hàng/đấu thầu minh bạch, phù hợp pháp luật để doanh nghiệp tham gia.

- **Nhu cầu cải thiện môi trường đầu tư, giảm chi phí tuân thủ:** Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng chất lượng hướng dẫn “một lần – đủ hồ sơ”; hỗ trợ tư vấn pháp lý, thuế, kế toán, lao động – bảo hiểm; tăng tính dự báo và minh bạch trong quy trình xử lý thủ tục.

- **Nhu cầu ưu tiên tiếp cận thông tin và nguồn lực phát triển:** Doanh nghiệp cần được tiếp cận thông tin quy hoạch, danh mục dự án, khu – điểm kinh doanh, chính sách ưu đãi; được kết nối ngân hàng – tín dụng; được hỗ trợ xúc tiến thương mại và chuyển đổi số theo chương trình cụ thể.

- **Nhu cầu xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và hỗ trợ sau đăng ký:** Tăng niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp thông qua cơ chế đồng hành, gặp mặt định kỳ, kênh tiếp nhận – xử lý vướng mắc; hình thành “gói hỗ trợ sau đăng ký” cho doanh nghiệp mới (thuế – kế toán – hóa đơn – lao động – pháp lý – thị trường).

2.4. Nhu cầu phát triển bền vững

- **Nhu cầu định hướng doanh nghiệp phát triển gắn với môi trường và trách nhiệm xã hội:** Doanh nghiệp tư nhân cần được hướng dẫn thực hiện các quy định bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy; khuyến khích công khai – minh bạch trong quản trị, tuân thủ pháp luật, chăm lo quyền lợi người lao động.

- **Nhu cầu thúc đẩy mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn:** Khuyến khích mô hình “Doanh nghiệp xanh – Dịch vụ xanh – Kinh tế tuần hoàn”, sử dụng tiết kiệm năng lượng, giảm rác thải và phát thải, tăng tái chế – tái sử dụng; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ cảnh quan đô thị, chất lượng môi trường sống và bản sắc văn hóa địa phương.

- **Nhu cầu xây dựng tiêu chuẩn chất lượng và nâng cấp dịch vụ đô thị:** Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cần lộ trình nâng cấp chất lượng hàng hóa – dịch vụ, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn môi trường, văn minh thương mại; qua đó tạo nền tảng phát triển bền vững, nâng sức cạnh tranh và thu hút tiêu dùng.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân

Quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, xác định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm phát triển hài hòa, gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế tư nhân – kinh tế tập thể – kinh tế nhà nước, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong các lĩnh vực thiết yếu và kiến tạo phát triển; kinh tế tập thể hỗ trợ liên kết, tổ chức dịch vụ; kinh tế tư nhân đóng vai trò động lực tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và tạo việc làm.

2. Thực hiện đồng bộ theo chương trình, kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố; coi phát triển doanh nghiệp là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

Triển khai thống nhất, đồng bộ theo Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và các kế hoạch của UBND thành phố; coi việc thúc đẩy phát triển doanh nghiệp tư nhân, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó chính quyền phường

đóng vai trò “đầu mối” phối hợp, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn; các tổ chức đoàn thể đồng hành trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ kết nối.

3. Xác định khu vực doanh nghiệp tư nhân – hộ kinh doanh là trụ cột tạo tăng trưởng, tạo việc làm và nguồn thu bền vững

Phường Thạch Khê xác định khu vực doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh là một trong các nguồn lực quan trọng tạo tăng trưởng, đóng góp tích cực vào ngân sách, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Với hiện trạng 267 doanh nghiệp đang hoạt động, 608 hộ kinh doanh và 05 hợp tác xã (năm 2025), khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn đã tạo việc làm ổn định cho khoảng 3.400 – 3.600 lao động và tiếp tục có dư địa mở rộng. Trong giai đoạn 2025–2030, phát triển kinh tế tư nhân của phường được định hướng theo ba trụ cột:

Kinh tế dịch vụ (thương mại, dịch vụ đô thị, du lịch – trải nghiệm phù hợp quy mô địa bàn, dịch vụ cá nhân chất lượng cao);

Kinh tế hạ tầng (xây dựng, vật liệu, vận tải – kho bãi, logistics, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, dịch vụ đô thị);

Kinh tế số (thương mại điện tử, dịch vụ số, quản trị số, thanh toán số; thúc đẩy chuyên đổi số trong doanh nghiệp và hộ kinh doanh).

Qua đó hình thành hệ sinh thái kinh doanh đa dạng, chuyên nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân và tạo việc làm bền vững.

4. Nhà nước đóng vai trò kiến tạo – đồng hành – giám sát; lấy sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân làm thước đo

Nhà nước (chính quyền các cấp) đóng vai trò kiến tạo phát triển, tạo lập môi trường pháp lý minh bạch, thuận lợi; đồng thời đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh tiếp cận thông tin, thủ tục, chính sách; và giám sát – điều phối để bảo đảm công bằng, kỷ cương, hiệu quả, phòng ngừa tiêu cực. Lấy cải cách thủ tục hành chính, chất lượng phục vụ, mức độ minh bạch và sự hài lòng của người dân – doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả điều hành.

5. Phát triển theo định hướng của thành phố và xu hướng quốc tế; khai thác hiệu quả tiềm năng địa phương, mở rộng không gian phát triển

Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn phải phù hợp định hướng phát triển kinh tế tư nhân của thành phố và xu hướng hội nhập; bảo đảm hài hòa với các hoạt động kinh tế hiện có; khai thác tối đa lợi thế vị trí đô thị, kết nối giao thông, thị trường tiêu dùng, dịch vụ đô thị; đồng thời mở rộng không gian phát triển kinh tế, đa dạng hóa loại hình dịch vụ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và chất lượng đời sống vật chất – tinh thần của nhân dân.

6. Phát huy tính tự chủ, năng động, sáng tạo; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và liên kết theo chuỗi giá trị

Phát huy vai trò chủ động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người lao động; khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao quản trị,

ứng dụng khoa học công nghệ, chuyên đổi số; đa dạng hóa nguồn lực và phương thức đầu tư trong thương mại, công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ. Đồng thời, thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp – hộ kinh doanh – hợp tác xã theo chuỗi giá trị để giảm chi phí, nâng chất lượng, mở rộng thị trường; gắn phát triển doanh nghiệp với mục tiêu chuyển đổi 50–100 cơ sở sản xuất – kinh doanh thành doanh nghiệp trong giai đoạn 2025–2030, làm nền tảng đạt mục tiêu trên 490 doanh nghiệp hoạt động vào năm 2030.

7. Phát triển kinh tế tư nhân gắn với phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ doanh nhân; hội nhập và phát triển bền vững

Phát triển kinh tế tư nhân gắn với thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng, xây dựng đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm xã hội; đồng thời mở rộng hợp tác, liên kết thị trường, giao lưu kinh tế – văn hóa – du lịch phù hợp, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương. Phát triển doanh nghiệp tư nhân phải đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thực hiện chuyển đổi xanh và trách nhiệm xã hội, bảo đảm tăng trưởng bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khẳng định kinh tế tư nhân, trong đó doanh nghiệp tư nhân là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của phường Thạch Khê; là lực lượng tiên phong trong ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu tại Kế hoạch số 29-KH/ĐU ngày 25/10/2025 của Đảng ủy phường Thạch Khê triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh năng động, minh bạch, thuận lợi và thân thiện với doanh nghiệp; phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn cả về số lượng, quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và xây dựng phường Thạch Khê theo hướng đô thị văn minh, phát triển theo cơ cấu thương mại – dịch vụ – công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp.

Tạo tiền đề thành lập và phát huy vai trò của Hội Doanh nghiệp phường Thạch Khê (sau khi được thành lập theo quy định) trong việc tập hợp, kết nối cộng đồng doanh nghiệp; xây dựng và phát triển đội ngũ doanh nhân phường Thạch Khê có bản lĩnh, trình độ chuyên môn, văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân bền vững.

Phấn đấu đưa khu vực doanh nghiệp tư nhân của phường thuộc nhóm địa phương có mức độ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển trong thành phố; từng bước nâng cao tiềm lực và năng lực đổi mới

sáng tạo của doanh nghiệp tư nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cơ sở hiện trạng

Đến hết năm 2025, trên địa bàn phường có khoảng 267 doanh nghiệp, 608 hộ kinh doanh đang hoạt động và 05 hợp tác xã (năm 2022 có 04 hợp tác xã; năm 2023 thành lập mới 01 hợp tác xã).

Khu vực doanh nghiệp và hộ kinh doanh đã tạo việc làm ổn định cho khoảng 3.400 – 3.600 lao động (lao động trực tiếp trong doanh nghiệp/hộ kinh doanh). Trường hợp tính theo phạm vi khu vực tư nhân mở rộng (gồm lao động dịch vụ, lao động thời vụ, vệ tinh cung ứng), ước khoảng 10.000 – 12.000 lao động có việc làm gắn với khu vực tư nhân trên địa bàn.

Chỉ tiêu tăng trưởng giai đoạn 2025–2030: phấn đấu tăng trưởng bình quân $\geq 14\%/năm$, phù hợp định hướng tại Báo cáo chính trị của phường và mục tiêu tăng trưởng chung giai đoạn 2026–2030.

2.2. Các chỉ tiêu mục tiêu đến năm 2030

- **Doanh nghiệp:** Đến năm 2030, duy trì ≥ 490 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Bình quân mỗi năm tăng ròng khoảng 40–45 doanh nghiệp (tương ứng khoảng 12–14%/năm theo nền năm 2025), trong đó ưu tiên doanh nghiệp ở các lĩnh vực thương mại – dịch vụ đô thị, logistics – vận tải, xây dựng, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, công nghệ thông tin.

- **Chuyển đổi mô hình:** Đến năm 2030, có 50–100 cơ sở sản xuất, kinh doanh chuyển đổi từ hộ kinh doanh thành doanh nghiệp (bình quân khoảng 10–20 cơ sở/năm).

- **Hợp tác xã:** Đến năm 2030, củng cố và phát triển hệ thống HTX, phấn đấu đạt khoảng 06–08 hợp tác xã hoạt động hiệu quả (tăng thêm 01–03 HTX so với hiện trạng), khuyến khích mô hình HTX dịch vụ, vận tải, môi trường, thương mại – dịch vụ phù hợp.

- **Hộ kinh doanh:** Đến năm 2030, duy trì và phát triển hộ kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, dự kiến quy mô hộ kinh doanh đạt khoảng 750 – 1.350 hộ; đồng thời tăng tỷ lệ hộ kinh doanh hoạt động ổn định, tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và quy định pháp luật.

- **Lao động và việc làm:** Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân đạt khoảng 70–75% tổng số lao động có việc làm trên địa bàn; tạo việc làm mới bình quân 400 – 500 việc làm/năm (tương ứng khoảng 2.000 – 2.500 việc làm mới giai đoạn 2026–2030).

- **Thu nhập:** Thu nhập bình quân đầu người tăng bình quân khoảng 6,9%/năm.

- **Ngân sách:** Tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào thu ngân sách nội địa trên địa bàn (không bao gồm tiền sử dụng đất) đạt khoảng 50–55%; duy trì ổn định tỷ trọng và tăng quy mô tuyệt đối theo tăng trưởng kinh tế.

- **Chuyển đổi số trong thủ tục và hoạt động kinh doanh:**

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến đạt >85% vào năm 2030;

+ Tỷ lệ thủ tục/nhóm thủ tục liên quan đăng ký – vận hành kinh doanh được số hóa và hướng dẫn số hóa đạt 100%;

+ Tỷ lệ doanh nghiệp/hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất – kinh doanh đạt $\geq 60\%$ (thương mại điện tử, kế toán số, thanh toán điện tử, quản trị bán hàng...).

3. Chỉ tiêu phát triển đến năm 2030

TT	Nội dung	Năm 2025 (hiện trạng)	Mục tiêu đến năm 2030
1	Số doanh nghiệp tư nhân	267	≥ 490
2	Số hợp tác xã	05	06-08
3	Hộ kinh doanh cá thể	608	750-1.350
4	Lao động khu vực tư nhân (ước tính)	3.400–3.600 (trực tiếp) / 10.000–12.000 (mở rộng)	4.500–5.500 (trực tiếp) / 12.000–14.000 (mở rộng)
5	Việc làm mới tạo ra mỗi năm	450	400–500
6	Đóng góp ngân sách	50-55%	55% (duy trì, tăng)
7	Tỷ lệ thủ tục kinh doanh được số hóa	100%	100%

4. Mục tiêu phát triển theo nhóm nội dung

STT	Nhóm nội dung	Mục tiêu
I	Nhóm 1: Tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách	
1	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân:	$\geq 15\%/năm$
2	Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP cấp cơ sở, ước tính) tăng bình quân khoảng: Trong đó: - Khu vực nông – lâm – thủy sản tăng: - Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng: - Khu vực dịch vụ tăng:	14%/năm 2,0%/năm 16,5%/năm 15,3%/năm
II	Nhóm 2: Phát triển doanh nghiệp/hộ kinh doanh & môi trường kinh doanh	
1	Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn và trước hạn đạt:	100%
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt:	$\geq 95\%$
3	Đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	>85%.

	trực tuyến đạt:	
4	Mỗi năm thành lập mới:	>70 DN >250 HKD
5	Đến năm 2030: - Số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn đạt: - Số cơ sở SXKD chuyển đổi thành DN đạt: (bình quân 10–20 cơ sở/năm).	≥490 DN 50–100 cơ sở
6	Đến năm 2030: - Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp:	≈60% giá trị sản xuất, kinh doanh
III	Nhóm 3: Đầu tư công & hạ tầng hỗ trợ phát triển	
1	Vốn đầu tư từ ngân sách cấp giai đoạn 2026–2030 đạt: Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cấp xã hằng năm đạt:	300 tỷ đồng 100% Kế hoạch
IV	Nhóm 4: Việc làm & thu nhập	
1	Lao động địa phương có việc làm trong khu vực kinh tế tư nhân từ:	70–75%
2	Thu nhập bình quân đầu người giai đoạn 2026–2030 tăng bình quân:	6,9%/năm
3	Việc làm mới tạo ra bình quân (việc làm/năm)	400-500
V	Nhóm 5: Đổi mới sáng tạo & chuyển đổi số	
1	Đến năm 2030, số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo (cải tiến sản phẩm/quy trình/quản trị):	≥40%
2	Doanh nghiệp/hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong SXKD (thương mại điện tử, quản trị/kế toán số, thanh toán điện tử):	≥60%
3	Hình thành doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng cấp vùng/quốc gia đạt:	01–02 DN
VI	Nhóm 6: Nguồn nhân lực & hỗ trợ doanh nhân	
1	Mỗi năm số người được đào tạo/bồi dưỡng về quản trị, chuyển đổi số, tiêu chuẩn – chất lượng, ATTP, PCCC, môi trường:	≥300 lượt
VII	Nhóm 7: Liên kết hệ sinh thái & hình ảnh doanh nghiệp	
1	Tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào tổng thu ngân sách và giải quyết việc làm trên địa bàn; phối hợp các tổ chức chính trị – xã hội hỗ trợ chuyển dịch nghề, khởi nghiệp, tạo việc làm ổn định cho nhân dân	Thường xuyên
2	Tham gia xây dựng hình ảnh doanh nghiệp Hải Phòng năng động – hiện đại – hội nhập, làm nền tảng hướng tới	Thường xuyên

	doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh cấp quốc gia/khu vực	
--	--	--

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2045

Doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn phường Thạch Khê phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả và có năng lực cạnh tranh, từng bước tham gia sâu vào chuỗi sản xuất – chuỗi cung ứng – chuỗi giá trị trong nước; nâng cao năng lực cạnh tranh trong phạm vi thành phố và khu vực, đóng góp ngày càng cao vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và giải quyết việc làm.

Phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân trở thành lực lượng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế của phường, trong đó khuyến khích hình thành doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, hoạt động trong các lĩnh vực thương mại – dịch vụ đô thị, logistics – vận tải, xây dựng, công nghiệp chế biến, du lịch và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Đến năm 2045, phấn đấu duy trì khoảng 900–1.000 doanh nghiệp đang hoạt động ổn định trên địa bàn; đồng thời nâng cao chất lượng doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch, quản trị hiện đại, có khả năng liên kết và mở rộng thị trường.

Tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế tập thể, phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2023; tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo hướng bổ trợ lẫn nhau trong chuỗi giá trị sản xuất – tiêu thụ sản phẩm và cung ứng dịch vụ. Khuyến khích hợp tác xã mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực dịch vụ, thương mại, vận tải, môi trường, kinh tế số, phát huy vai trò hợp tác xã là đầu mối tổ chức sản xuất, kết nối thành viên với thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hộ.

Ủy ban nhân dân phường tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững, tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển ổn định. Trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, minh bạch thông tin, hỗ trợ pháp lý – thuế – tín dụng, hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh phù hợp quy hoạch, và nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và tăng trưởng xanh trong khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quản trị số, hóa đơn điện tử, dịch vụ trực tuyến; phát triển logistics xanh, dịch vụ xanh, kinh tế tuần hoàn, gắn hoạt động sản xuất – kinh doanh với bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, thực hiện trách nhiệm xã hội. Đồng thời tăng cường liên kết phát triển kinh tế với các địa phương trong và ngoài thành phố để mở rộng thị trường, thu hút hợp tác đầu tư.

Phát triển dịch vụ đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, phát triển cộng đồng doanh nghiệp có văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Định hướng phát triển kinh tế của phường tiếp tục bám sát cơ cấu thương mại – dịch vụ – công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp –

logistics, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế không gian đô thị và nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn.

Phần đầu xây dựng phường Thạch Khê trở thành địa phương có mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp – hợp tác xã – hộ kinh doanh, hình thành các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, có thương hiệu, mang bản sắc địa phương; từng bước tạo dựng hệ sinh thái kinh doanh năng động, đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao vị thế của kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế – xã hội của phường và thành phố đến năm 2045.

Phần thứ tư GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức, tư duy, hành động

1.1. Tăng cường quán triệt chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân

Các phòng, bộ phận chuyên môn, đơn vị trên địa bàn phường tập trung quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, Thành phố và địa phương về phát triển kinh tế tư nhân, trọng tâm là: Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế – xã hội của phường; tạo sự thống nhất trong tư duy, hành động, xác định doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là đối tượng phục vụ, đồng hành và hỗ trợ phát triển.

Tăng cường xây dựng chính quyền cơ sở theo hướng thân thiện, minh bạch, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, tinh thần chủ động, sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thiểu thủ tục trung gian, từng bước khắc phục tình trạng gây phiền hà, những nhiễu, loại bỏ các rào cản không cần thiết trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

1.2. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân.

1.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, thông tin tuyên truyền đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan tỏa những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội; nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo của mọi người dân.

1.4. Phát huy vai trò của cổng Thông tin điện tử và các nền tảng truyền thông của phường trong việc tuyên truyền, cổ vũ doanh nghiệp tư nhân phát triển.

2. Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

2.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Định kỳ rà soát, tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện nội dung chồng chéo, bất cập trong đầu tư, đất đai, xây dựng... từ đó đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, hiệu quả của hệ thống pháp luật.

- Phát huy vai trò góp ý, phản biện của doanh nghiệp, hội doanh nghiệp đối với các chính sách của Nhà nước có liên quan; bảo đảm việc phản ánh khó khăn, vướng mắc được thực hiện trung thực, kịp thời, đúng bản chất.

2.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Tổ chức xây dựng, cập nhật và hoàn thiện hệ thống thông tin, chỉ tiêu, số liệu thống kê và cơ sở dữ liệu đồng bộ về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn; bảo đảm phục vụ công tác quản lý nhà nước, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển khu vực kinh tế tư nhân và làm cơ sở tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác và vận hành cơ sở dữ liệu; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, sát thực tiễn, phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn.

2.3. Quản lý chặt chẽ doanh nghiệp tư nhân, thúc đẩy tăng trưởng số lượng

- Giải quyết triệt để tình trạng hộ kinh doanh đang hoạt động nhưng chưa thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định.

- Thắt chặt quản lý các doanh nghiệp và hộ kinh doanh thành lập trên địa bàn nhưng không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về kinh doanh, thuế, bảo hiểm xã hội, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Rà soát những hộ kinh doanh hoạt động có hiệu quả, ổn định, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động những hộ kinh doanh này chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp và hỗ trợ để duy trì, vượt qua khó khăn về quản trị, thiếu hiểu biết về cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật.

2.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung vào các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ vi phạm cao; thực hiện chuyên mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường công tác theo dõi, giám sát.

- Thực hiện kiểm tra bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định; không tổ chức kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, gây phiền hà cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong công tác kiểm tra khi có yêu cầu hoặc khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thực hiện công khai, minh bạch kết quả kiểm tra theo quy định; kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở, chấn chỉnh các tổ chức, cá nhân khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật; biểu dương, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, chấp hành tốt quy định pháp luật; đồng thời thông tin các hành vi vi phạm theo quy định nhằm nâng cao tính răn đe và phòng ngừa vi phạm.

2.5. Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ doanh nghiệp.

- Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

2.6. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành

- Tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân phường với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các nội dung liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, bảo đảm đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi từ phương pháp thuê khoán sang phương pháp kê khai theo quy định; từng bước hiện đại hóa, minh bạch hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số, tạo điều kiện để hộ kinh doanh phát triển, chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp khi đủ điều kiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan quản lý Thuế và Bảo hiểm xã hội để thực hiện đồng bộ các giải pháp liên quan đến Thuế và Người lao động.

- Thiết lập mối quan hệ giữa các cấp ủy đảng, chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành, trong đó có các cơ quan quản lý nhà nước phải chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; đồng thời nghiêm cấm việc thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức.

3. Nhóm giải pháp về thúc đẩy cải cách hành chính, nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư

3.1. Thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh

- Tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính đồng bộ, quyết liệt theo hướng đơn giản hóa, công khai, minh bạch; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến thành lập, đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội và các lĩnh vực khác theo quy định. Đồng thời, thực hiện cắt giảm 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết TTHC, hướng tới chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Từng bước nghiên cứu, đề xuất triển khai trợ lý ảo, thiết bị màn hình thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp, bảo đảm thuận tiện, giảm phụ thuộc vào địa giới hành chính theo chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp cài đặt và sử dụng ứng dụng eTax Mobile để tra cứu, thực hiện nghĩa vụ thuế như: tra cứu mã số thuế, nghĩa vụ thuế, nhận thông báo thuế, nộp thuế điện tử thông qua liên kết với tài khoản ngân hàng; đăng ký, quản lý người phụ thuộc; tra cứu thông tin người nộp thuế, hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán; thực hiện nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các nghĩa vụ thuế khác theo quy định.

- Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cơ chế, chính sách và các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử của phường và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin.

3.2. Nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hấp dẫn, thông thoáng, thuận lợi, phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, xu thế chuyển đổi.

- Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp hàng năm nhằm gắn kết giữa chính quyền địa phương và khối doanh nghiệp. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc định kỳ hoặc đột xuất với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tạo kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp một cách hiệu quả. Phần đầu 90% kiến nghị phát sinh phải được giải quyết ngay trong tháng; đối với các vướng mắc vượt thẩm quyền được tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển mạnh trên nền tảng số, thương mại điện tử; triển khai thực chất, hiệu quả Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; nâng tầm, đổi mới các chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn; hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu.

- Khuyến khích các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hóa, tiền mã hóa, thương mại điện tử...

4. Nhóm giải pháp về phát huy văn hóa kinh doanh, đạo đức doanh nhân, nâng cao tinh thần thực hiện trách nhiệm xã hội

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hợp pháp khác có liên quan.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tọa đàm chuyên đề về văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, quản trị hiện đại, nhân lực phục vụ chuyên nghiệp, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh cho đội ngũ doanh nhân, chủ hộ kinh doanh.

- Tạo điều kiện và cơ hội cho doanh nhân tham gia các diễn đàn, hội nghị, chương trình giao lưu, học hỏi kinh nghiệm.

- Hằng năm tổ chức các hoạt động gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn như: “Gặp mặt doanh nghiệp”, “Doanh nghiệp đồng hành cùng địa phương”; qua đó kịp thời ghi nhận, biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong thực hiện nghĩa vụ thuế, giải quyết việc làm cho người lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, nhất là trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ bảo đảm chất lượng; giữ gìn uy tín, thương hiệu doanh nghiệp; chú trọng bảo vệ môi trường; lên án, ngăn chặn, kiên quyết xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh, vi phạm pháp luật. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn phường.

5. Nhóm giải pháp về hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, công nghệ, thị trường, nhân lực chất lượng cao

5.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp tư nhân

- Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch phát triển nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên cho người dân, doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng của Trung ương, thành phố và phường, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, bình đẳng, quyền và lợi ích hợp pháp, giảm rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nhân, doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư, sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích cực trong giải phóng mặt bằng.

- Rà soát, tổng hợp hiện trạng nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả trên địa bàn; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét phương án khai thác, sử dụng theo quy định, trong đó ưu tiên phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường rà soát, tổng hợp, kịp thời báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; đồng thời theo dõi, quản lý, đề xuất phương án khai thác hiệu quả quỹ đất sử dụng chưa hiệu quả, đất công, trụ sở cơ quan không còn nhu cầu sử dụng và các khu đất liên quan đến tranh chấp, vụ án kéo dài theo quy định của pháp luật.

5.2. Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp tư nhân

- Thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực

quản lý tài chính, cơ cấu lại nguồn vốn để vận hành hiệu quả, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán, thực hiện các giải pháp tăng uy tín và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

- Khuyến khích, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan có liên quan để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Đặc biệt là các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp hoặc mở rộng quy mô.

- Hỗ trợ kết nối, tư vấn, vay vốn ưu đãi cho các dự án chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, sản xuất phát triển sản phẩm tiềm năng, lợi thế cạnh tranh góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ cho các hoạt động hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng, quỹ đầu tư để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn.

5.3. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 198/2025/QH15; hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số, hóa đơn điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử; hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu, đưa các sản phẩm chất lượng lên các sàn thương mại điện tử nhằm kết nối tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ trên môi trường số.

- Lựa chọn doanh nghiệp tiêu biểu để triển khai xây dựng mô hình “doanh nghiệp số mẫu”, áp dụng hệ thống quản lý số, thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, kinh doanh trực tuyến đa nền tảng, bán hàng online, nhân rộng mô hình tới cộng đồng doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn phường.

- Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ AI vào marketing sản phẩm, thương hiệu, thiết lập quy trình sản xuất thông minh, ứng dụng máy móc, thiết bị công nghệ cao vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa.

- Chủ động phối hợp triển khai, hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật theo các chương trình, chính sách hỗ trợ của Trung ương, thành phố khi đủ điều kiện.

- Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, nhất là phụ nữ, thanh niên, đồng bào dân tộc thiểu số tham gia chuyển đổi số, thúc đẩy mô hình kinh doanh bao trùm, góp phần tạo tác động xã hội tích cực và phát triển kinh tế bền vững trên địa bàn.

5.4. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội chợ, triển lãm, điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với các sự kiện văn hóa, thương mại, du lịch; tạo điều kiện kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị thương hiệu sản phẩm địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, đảm bảo chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Kết nối doanh nghiệp – hợp tác xã - hộ kinh doanh – nhà phân phối – sàn thương mại điện tử, hình thành chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm; từng bước xây dựng và cập nhật “bản đồ số sản phẩm địa phương” phục vụ tra cứu thông tin, kết nối tiêu thụ và phát triển thương hiệu sản phẩm đặc trưng.

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất – kinh doanh theo chuỗi giá trị; thúc đẩy sự tham gia, hợp tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của địa phương như thương mại – dịch vụ, vận tải – logistics, dịch vụ lưu trú, cho thuê nhà, dịch vụ ăn uống, xây dựng và các dịch vụ phục vụ dân sinh đô thị.

- Tổ chức bình chọn, vinh danh sản phẩm, doanh nghiệp tiêu biểu, khuyến khích sáng tạo và phát triển sản phẩm mới.

5.5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp tư nhân

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tay nghề lao động cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn, bảo đảm phù hợp nhu cầu thực tế.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho đào tạo nội bộ, xây dựng văn hóa học tập, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Phát huy vai trò của chính quyền địa phương trong việc kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn nhằm phối hợp xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng nghề và chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

- Tổ chức khảo sát, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; phối hợp nghiên cứu tổ chức các hoạt động kết nối cung – cầu lao động, ngày hội việc làm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động, đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại địa phương.

6. Nhóm giải pháp về phát huy vai trò của Hội doanh nghiệp phường Thạch Khê sau khi được thành lập

- Đổi mới cách thức tổ chức của Hội theo hướng thiết thực, hoạt động hiệu

quả. Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, sát với nhu cầu thực tế, phát triển hội viên, xây dựng đội ngũ doanh nhân đoàn kết, trí tuệ, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường sự phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước cho các doanh nghiệp tư nhân, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Kịp thời tiếp nhận phản ánh, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thành viên để cơ quan chức năng xem xét, tháo gỡ. Thúc đẩy tích cực tham gia xây dựng, góp ý vào các cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp tư nhân của địa phương.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, hỗ trợ tư vấn về quản trị, quản lý tài chính, cơ cấu lại nguồn vốn, sử dụng nguồn nhân lực, thực hiện chuyển đổi số, kỹ năng phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, liên kết sản xuất kinh doanh,...

- Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt, kết nối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, đặc biệt các doanh nghiệp cùng ngành nghề, hoặc có tính phụ trợ triển khai hợp tác, liên kết sản xuất – kinh doanh theo quy mô phù hợp, tạo mối quan hệ tương hỗ “nhỏ phục vụ lớn, lớn hỗ trợ nhỏ” góp phần tăng trưởng nhanh, hiệu quả, bền vững.

- Hội Doanh nghiệp phường là đầu mối liên kết, chia sẻ thông tin, hỗ trợ kết nối, quảng bá sản phẩm – dịch vụ của các doanh nghiệp thành viên, góp phần mở rộng không gian kinh doanh và tăng năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường phối hợp giữa Hội Doanh nghiệp phường với Hội Doanh nghiệp thành phố, các hiệp hội ngành nghề và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nhằm hình thành mạng lưới hỗ trợ doanh nghiệp đồng bộ; thúc đẩy liên kết, hợp tác sản xuất – kinh doanh, từng bước xây dựng các chuỗi giá trị kinh tế tư nhân trên địa bàn.

Phần thứ năm

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (2025-2026): Giai đoạn khởi động và tạo nền tảng

- Ban hành Quyết định phê duyệt Đề án, Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và Kế hoạch hành động cụ thể.

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về Đề án đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Rà soát, đánh giá toàn diện tình hình doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn, xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai minh bạch các TTHC, ứng dụng chuyển đổi số.

- Tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế của doanh nghiệp tư nhân.

- Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp.

- Xây dựng các chương trình đào tạo cơ bản về quản trị, kế toán, marketing, ứng dụng một số giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức và cơ chế hoạt động để phát huy hiệu quả vai trò của Hội doanh nghiệp phường Thạch Khê.

2. Giai đoạn 2 (2027-2028): Giai đoạn tăng tốc và nâng cao chất lượng

- Triển khai các chương trình hỗ trợ chuyên sâu về tiếp cận vốn, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu.

- Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ doanh nhân.

- Đánh giá sơ kết giữa kỳ, rút kinh nghiệm và điều chỉnh các giải pháp cho phù hợp.

3. Giai đoạn 3 (2029-2030): Giai đoạn bứt phá và phát triển bền vững

- Tập trung phát triển các doanh nghiệp có tiềm năng trở thành doanh nghiệp vừa, có thương hiệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh.

- Mở rộng hợp tác, liên kết với các đối tác bên ngoài phường.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2025-2030.

4. Tầm nhìn đến 2045

Tiếp tục duy trì, phát triển và hoàn thiện các chính sách, giải pháp để doanh nghiệp tư nhân thực sự trở thành động lực chủ đạo, tiên phong trong phát triển kinh tế - xã hội của phường.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn phường Thạch Khê giai đoạn 2025-2030 bao gồm:

1. Nguồn ngân sách phường: Bố trí kinh phí từ ngân sách phường hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án, bao gồm:

- Chi phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến Đề án.

- Chi phí cho các hoạt động cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hỗ trợ chi phí cho các chương trình đào tạo, tập huấn, hội thảo.

- Hỗ trợ chi phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp.

- Hỗ trợ hoạt động của Hội doanh nghiệp phường Thạch Khê.

- Chi phí cho công tác sơ kết, tổng kết, kiểm tra, giám sát.

2. Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án của cấp trên (thành phố):

Ủy ban nhân dân phường chủ động đề xuất, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nhằm huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ chương trình, đề án, dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn.

3. Huy động từ các nguồn lực xã hội hóa:

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ cho các hoạt động hỗ trợ kinh tế tư nhân.
- Huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng, quỹ đầu tư để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn.
- Nguồn tự có của doanh nghiệp: Doanh nghiệp chủ động đầu tư vào đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nguồn nhân lực.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đảng ủy phường:

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai Đề án, xác định Đề án là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị.
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên; tổ chức giao ban định kỳ để kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả triển khai các nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện đúng yêu cầu, chất lượng và tiến độ đề ra.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

2. Ủy ban nhân dân phường

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo lộ trình, kế hoạch đã được xây dựng.
- Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của cộng đồng.
- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành để huy động nguồn lực và giải quyết các vướng mắc.
- Bố trí ngân sách và các nguồn xã hội hóa để triển khai Đề án.
- Tổ chức khen thưởng theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nhằm tạo động lực thi đua và góp phần hoàn thành các mục tiêu đề ra.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án lên cấp trên.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của chính quyền, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa của Đề án; phát huy tinh thần đồng thuận, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; phối hợp vận động các nguồn lực xã hội hợp pháp, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Đề án.
- Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện tham gia trong các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội.
- Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn phường.
- Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với nội dung của Đề án.
- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình triển khai Đề án.

- Đại diện cho quyền lợi chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

4. Các phòng, ban chuyên môn của phường và các đơn vị có liên quan

- Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp chuyên môn trong lĩnh vực phụ trách.
- Triển khai các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Phối hợp liên ngành để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả.

5. Hội doanh nghiệp phường Thạch Khê

- Phối hợp với các phòng, đơn vị của phường hoàn thiện tổ chức và cơ chế vận hành.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức, nhận thức của Hội viên trong việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện từng giai đoạn, bám sát vào các mục tiêu và nhu cầu thực tế của địa phương và của Hội viên.

- Đẩy mạnh làm công tác thống kê, phân loại các Hội viên theo từng lĩnh vực, theo ngành nghề, để làm cơ sở thành lập các tiểu ban hỗ trợ cho hiệu quả, giúp các doanh nghiệp tư nhân thành viên phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững.

- Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn tham gia Hội.

6. Cộng đồng dân cư, các tổ dân phố, hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp

- Chủ động tìm hiểu, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phát huy vai trò tự quản, tự giám sát trong cộng đồng.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến, hưởng ứng các phong trào do phường phát động; tham gia hỗ trợ nguồn lực, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai Đề án.

IV. TỔ CHỨC KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Đề án cấp phường:

- Do Bí thư Đảng ủy phường làm Trưởng ban; thành phần gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, Chánh Văn phòng HĐND & UBND và đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Ban Chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, điều phối, kiểm tra, giám sát và đánh giá toàn bộ quá trình triển khai Đề án.

2. Xây dựng Quy chế phối hợp:

- Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường, các đơn vị sự nghiệp, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Bảo đảm trao đổi thông tin kịp thời, đồng bộ; chủ động xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Cơ chế kiểm tra, giám sát:

- Giám sát của cơ quan nhà nước: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ và chất lượng thực hiện Đề án.

- Giám sát của cộng đồng: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân trong việc giám sát thông qua các kênh phản ánh, ứng dụng di động.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Việc triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân phường Thạch Khê giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến 2045 dự kiến mang lại những hiệu quả thiết thực trên các phương diện sau:

1. Tính khả thi của Đề án

- **Cơ sở chính trị và pháp lý rõ ràng:** Đề án được xây dựng phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; bám sát Nghị quyết số 10-NQ/TW (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới và các quy định của Trung ương, tỉnh/thành phố về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Đây là cơ sở quan trọng bảo đảm tính hợp pháp, định hướng và tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- **Sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương:** Phường Thạch Khê luôn xác định phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội. Sự vào cuộc tích cực của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, các tổ chức chính trị – xã hội và sự đồng thuận của nhân dân là yếu tố then chốt bảo đảm cho việc triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án.

- **Hệ thống tổ chức và cơ chế phối hợp rõ ràng:** Phường thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác phụ trách lĩnh vực phát triển kinh tế tư nhân và chuyển đổi số; đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn của phường, Hội doanh nghiệp phường và các đơn vị liên quan. Cơ chế phối hợp này giúp công tác chỉ đạo, triển khai, giám sát được thực hiện đồng bộ, linh hoạt và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Nguồn lực thực hiện khả thi:

+ **Nguồn lực con người:** Đội ngũ cán bộ, công chức phường có năng lực, kinh nghiệm, am hiểu địa bàn và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; cộng đồng doanh nghiệp năng động, sẵn sàng tham gia.

+ **Nguồn lực tài chính:** Kinh phí thực hiện đề án được huy động từ nhiều nguồn: ngân sách nhà nước (đối với hoạt động tuyên truyền, đào tạo, xúc tiến thương mại), nguồn xã hội hóa và đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

+ **Nguồn lực hạ tầng - công nghệ:** Hạ tầng đô thị, hệ thống giao thông, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn phường từng bước được đầu tư, nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy chuyển đổi số của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- **Phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương:** Các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được thiết kế trên cơ sở đánh giá sát thực trạng, phù hợp với tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển của phường Thạch Khê. Mục tiêu, giải pháp và lộ trình thực hiện được lượng hóa, có thể triển khai và điều chỉnh linh hoạt theo từng giai đoạn.

- **Sự đồng thuận và cam kết của cộng đồng doanh nghiệp, người dân:** Doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn có tinh thần hợp tác, sẵn sàng tham gia các chương trình hỗ trợ, chuyển đổi mô hình hoạt động, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm. Đây là yếu tố quan trọng bảo đảm tính khả thi và bền vững của Đề án.

2. Hiệu quả của Đề án

2.1. Hiệu quả về kinh tế

- Tăng số lượng và quy mô doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, góp phần mở rộng nguồn thu ngân sách, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Định hướng hình thành và phát triển các mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ, chuỗi giá trị trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

2.2. Hiệu quả về xã hội

- Tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng dân cư.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; góp phần giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

- Hình thành đội ngũ doanh nhân có trình độ, đạo đức, trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp Thạch Khê văn minh, thân thiện và phát triển bền vững.

2.3. Hiệu quả về quản lý nhà nước

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân thông qua cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong quản lý và thống kê doanh nghiệp.

- Tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân phường với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, các hiệp hội doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, tháo

gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của cấp trên; đồng thời kịp thời đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các quy định phù hợp thực tiễn địa phương, góp phần xây dựng môi trường quản lý minh bạch, công bằng, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh.

2.4. Hiệu quả lâu dài và tính bền vững

- Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của phường theo hướng hiện đại, bền vững, xanh và bao trùm.

- Xây dựng cộng đồng doanh nghiệp tư nhân năng động, có khả năng thích ứng cao với thay đổi của thị trường, hội nhập sâu rộng với kinh tế trong và ngoài nước.

- Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát huy giá trị văn hóa địa phương, nâng cao chất lượng đô thị Thạch Khê.

Phần thứ sáu

KẾT LUẬN

Phát triển doanh nghiệp tư nhân là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài và có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường Thạch Khê, góp phần xây dựng phường Thạch Khê trở thành đô thị trung tâm năng động, hiện đại của thành phố Hải Phòng. Đề án phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến 2045 được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bám sát định hướng của thành phố và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Việc triển khai thực hiện đề án không chỉ nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có mà còn tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và cải thiện đời sống nhân dân. Đây cũng là bước cụ thể hóa Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 14/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Thạch Khê lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030.

Đảng ủy phường Thạch Khê lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Đề án; Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan, đơn vị, Hội Doanh nghiệp phường và cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, đoàn kết, phối hợp chặt chẽ nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Đề án. Trong quá trình triển khai, các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi,

kiểm tra, tổng hợp tình hình, kịp thời báo cáo, đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với thực tiễn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy phường, sự điều hành của Ủy ban nhân dân phường; sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị – xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn, tin tưởng rằng kinh tế tư nhân phường Thạch Khê sẽ phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của phường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nơi nhận:

- Văn phòng TU, Các Ban XDĐ Thành ủy (đề b/c),
- Ban Chấp hành Đảng bộ phường,
- Thành viên BCĐ đề án,
- Các cơ quan, đơn vị liên quan,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các tổ dân phố,
- Lưu VP. BCĐ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Kiên